

Số: *2632* /NHCS-TDNN  
V/v: chấn chỉnh các tồn tại về  
chương trình tín dụng XKLD

Hà Nội, ngày *25* tháng 10 năm 2010

Kính gửi: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng  
Chính sách xã hội tỉnh, thành phố

Chương trình tín dụng XKLD đã được các địa phương triển khai tích cực, đến nay tổng dư nợ đã đạt: 834 tỷ đồng, giải quyết cho 46.707 lao động đi XKLD tập trung tại các thị trường: Malaysia, Đài Loan, Arap,... Tuy nhiên thời gian gần đây, ngoài những yếu tố khách quan từ cuộc khủng hoảng năm 2008 dẫn đến nhiều thị trường lao động gặp khó khăn, nhiều lao động mất việc làm phải về nước trước thời hạn,... còn có những yếu tố chủ quan như: một số Doanh nghiệp lừa đảo đưa người đi xuất khẩu lao động (XKLD), khi cho vay những sai phạm của cán bộ ngân hàng cấp tỉnh, cấp huyện đã làm ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng XKLD. Nợ quá hạn tăng nhanh, đến nay nợ quá hạn của chương trình này là 82 tỷ đồng, tăng 26 tỷ đồng so với đầu năm, tỷ lệ nợ quá hạn 9,8%.

Hội sở chính đã có 2 văn bản hướng dẫn: số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008 về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài và văn bản 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 cho vay XKLD tại 62 huyện nghèo.

Vừa qua, thông qua các thông tin báo chí nêu và kết quả kiểm tra tại chi nhánh tỉnh Thanh Hóa, các dạng sai cụ thể như sau:

1. Không chấp hành các quy định, hướng dẫn của Tổng giám đốc tại các văn bản 1034/NHCS-TD, 2667/NHCS-TDN nêu trên. Cán bộ yếu kém và thiếu trách nhiệm trong việc kiểm soát hồ sơ trước khi phê duyệt cho vay và kiểm tra sau khi cho vay.

2. Cho vay đi XKLD theo nhiều Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) không hợp lệ, hợp pháp:

- Theo nguyên tắc Hợp đồng phải do Doanh nghiệp XKLD ký trực tiếp với người lao động, nhưng thực tế Hợp đồng lại do chi nhánh của Doanh nghiệp ký.

- Tại một số huyện nghèo theo Nghị quyết 30a: Cho vay đi XKLD theo các Hợp đồng của người lao động ký với Doanh nghiệp XKLD không được Bộ LĐTB&XH lựa chọn, giới thiệu vào huyện nghèo theo quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tên gọi Hợp đồng đi XKLD ở Trung Đông nhưng không ghi cụ thể nước nào thuộc Trung Đông, tẻ hơn nội dung hợp đồng lại là Malaysia, không ghi tên Doanh nghiệp mà người lao động sẽ đến làm việc, không ghi địa chỉ của Doanh nghiệp và địa điểm làm việc, không ghi cụ thể các khoản chi phí về: tiền

môi giới, tiền dịch vụ, tiền ký quỹ,... của người lao động phải nộp,... Hợp đồng không có chữ ký của người lao động.

3. Giấy xác nhận hoặc thông báo tuyển dụng lao động do chi nhánh của Doanh nghiệp XKLD ký, đóng dấu chi nhánh.

4. Một số món vay có mức cho vay cao hơn tổng mức chi phí cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cụ thể có các món cho vay đi Malaysia trên 25 triệu đồng, Brunei trên 30 triệu đồng,...

5. Thiếu kiểm tra sau khi cho vay, nhiều hồ sơ sau khi cho vay 3, 4 tháng người lao động vẫn không đi XKLD được.

6. Việc bám sát người vay và đôn đốc thu hồi nợ gốc, lãi của Tổ TK&VV, Hội đoàn thể và cán bộ Ngân hàng còn nhiều hạn chế, thiếu kiên quyết để nhiều người vay đã hết hạn trả nợ hoặc hết thời gian lao động đã về nước nhưng chưa trả nợ Ngân hàng làm cho nợ quá hạn, nợ khó đòi ngày càng gia tăng và ảnh hưởng xấu đến khối lượng dư nợ đang lưu hành...

*Để khắc phục những sai sót, tồn tại như đã nêu trên của chi nhánh Thanh Hóa, Tổng giám đốc yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố thực hiện ngay một số giải pháp chấn chỉnh như sau:*

1. Trên cơ sở các quy định hiện hành về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo Luật số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc hội khóa XI, Kỳ họp thứ 10 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH) như: Văn bản 3354/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 của Bộ LĐTB&XH, văn bản số 1918/QLLĐNN-KHTC ngày 14/10/2010 của Cục Quản lý lao động ngoài nước; Tổng giám đốc nêu rõ một số nội dung trong Văn bản hướng dẫn cho vay XKLD như sau:

1.1. Văn bản số 1034/NHCS-TD ngày 21/4/2008 hướng dẫn nghiệp vụ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài:

a) Điểm 2 mục I "Bên tuyển dụng lao động" là đơn vị được thực hiện việc đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, gồm:

- Doanh nghiệp được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (gọi là doanh nghiệp XKLD). Hiện nay, Danh sách các Doanh nghiệp XKLD được niêm yết trên trang Website của Cục Quản lý lao động ngoài nước theo địa chỉ [dolab.gov.vn](http://dolab.gov.vn).

- Tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài là tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao nhiệm vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (Hiện nay, chỉ có Trung tâm lao động ngoài nước là tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ LĐTB&XH được giao nhiệm vụ này. Tổ chức sự nghiệp không phải là chi nhánh của Doanh nghiệp XKLD).

- Ngoài ra, Bên tuyển dụng lao động còn bao gồm người sử dụng lao động ở nước ngoài đối với trường hợp người lao động ký hợp đồng trực tiếp với chủ sử dụng lao động nước ngoài.

b) Điều 4 mục I "Hợp đồng lao động" là Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: phải là bản chính Hợp đồng được ký kết giữa Bên tuyển dụng được nêu tại tiết a điểm 1.1 này và người lao động về việc đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải do đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp XKLD ký với người lao động (đó là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp được cấp Giấy phép) hoặc người được ủy quyền theo pháp nhân của Doanh nghiệp (Tổng giám đốc ủy quyền cho Phó Tổng giám đốc, Giám đốc ủy quyền cho Phó giám đốc hoặc Giám đốc chi nhánh); tất cả các trường hợp ủy quyền đều phải có Giấy ủy quyền ghi rõ nội dung ủy quyền về ký kết hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (bản chính hoặc bản được Doanh nghiệp sao y) và phải đóng dấu của chính Doanh nghiệp được cấp giấy phép trên Hợp đồng. Giấy ủy quyền được lưu trong Hợp đồng của từng người lao động. NHCSXH không cho vay loại Hợp đồng ký với danh nghĩa chi nhánh Doanh nghiệp (vì chi nhánh của Doanh nghiệp không có thẩm quyền ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài).

\*) Về mẫu Hợp đồng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật số 72/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Quốc hội giao cho Bộ LĐTB&XH quy định mẫu Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với từng thị trường, nhưng đến nay Bộ LĐTB&XH chưa ban hành mẫu Hợp đồng và Cục Quản lý lao động ngoài nước hướng dẫn những nội dung chính phải có trong Hợp đồng theo văn bản số 1918/QLLĐNN-KHHC ngày 14/10/2010, gồm:

- Thời hạn của Hợp đồng;
- Ngành nghề, công việc phải làm;
- Địa điểm làm việc (tên nhà máy, công trình hoặc người sử dụng lao động, địa chỉ);
- Tiền lương, tiền công, tiền làm thêm giờ, các chế độ khác và tiền thưởng (nếu có);
- Ghi rõ các khoản chi phí (số tiền) người lao động phải nộp như: vé máy bay, tiền môi giới, tiền dịch vụ, tiền ký quỹ và các chi phí khác (nếu có). Riêng các khoản chi phí về tiền vé máy bay, tiền môi giới, tiền dịch vụ, tiền ký quỹ (nếu có) bắt buộc phải được ghi trong Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Trách nhiệm của hai bên;
- Giải quyết tranh chấp.

c) Về mức cho vay tối đa

Đối với người lao động thuộc các huyện, quận, thị xã không nằm trong Danh sách 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ: mức cho vay tối đa bằng mức trần chi phí quy định tại Công văn số 3354/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 của Bộ LĐTB&XH cộng với tiền ký quỹ người lao động phải nộp (nếu có) được ghi trong Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài nhưng không vượt quá 30 triệu đồng/một lao động theo quy định hiện hành.

1.2. Văn bản 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 hướng dẫn thực hiện cho vay người lao động thuộc huyện nghèo đi XKLD theo Quyết định số 71/2009/QĐ - TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ

- Doanh nghiệp được tuyển chọn lao động tại huyện nghèo: là Doanh nghiệp được Cục Quản lý lao động ngoài nước lựa chọn và có thông báo từng lần bằng văn bản cụ thể cho từng tỉnh, trong đó nêu rõ các chỉ tiêu về: thị trường, nhà máy, ngành nghề cần tuyển, chi phí người lao động phải nộp. NHCSXH không thực hiện cho vay theo các Hợp đồng người lao động ký với Doanh nghiệp không được Cục Quản lý lao động ngoài nước tuyển chọn vào huyện nghèo để tuyển lao động và không phù hợp với các chỉ tiêu đã ghi trong văn bản thông báo của Cục Quản lý Lao động ngoài nước.

- Mức cho vay tối đa: NHCSXH xác định mức cho vay cụ thể từng người vay trên cơ sở các chi phí hợp lệ được ghi trong hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký giữa Doanh nghiệp và người lao động, phù hợp với các chi phí được Cục Quản lý lao động ngoài nước thông báo trong văn bản cho phép Doanh nghiệp triển khai tuyển chọn lao động tại huyện nghèo và không vượt quá mức trần chi phí nêu tại Công văn số 3354/LĐTBXH-QLLĐNN ngày 09/9/2009 của Bộ LĐTB&XH.

## 2. Trước khi cho vay:

a) NHCSXH nơi cho vay cần phải kiểm tra kỹ về nội dung Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. NHCSXH không thực hiện cho vay đối với loại Hợp đồng do chi nhánh của Doanh nghiệp XKLD ký, đóng dấu (kể cả trường hợp chi nhánh được Doanh nghiệp ủy quyền) và Hợp đồng không đầy đủ các nội dung nêu tại điểm b mục 6.1.1. nêu trên.

b) Đề nghị Hội, đoàn thể thẩm định tại hộ vay trước khi hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn về: người lao động, chữ ký của người lao động trên Hợp đồng lao động, các khoản người lao động phải nộp trong Hợp đồng lao động, ngoài Hợp đồng lao động.

c) Thực hiện việc đối chiếu tên Doanh nghiệp XKLD đã ký trên Hợp đồng lao động với Danh sách "Doanh nghiệp XKLD" của Bộ LĐTB&XH (trên trang Website theo địa chỉ: Dolab.gov.vn), nếu Doanh nghiệp không có tên trong danh sách này thì tạm dừng cho vay và có thể tra soát lại thông tin cần thiết liên quan với Cục Quản lý lao động ngoài nước theo số điện thoại liên lạc 043.8249517 với một trong các số máy lẻ: 312, 602, 504); đồng thời báo cáo với Ban chỉ đạo XKLD địa phương.

3. Sau khi cho vay: Đề nghị Hội, đoàn thể hoặc NHCSXH thực hiện việc kiểm tra tại hộ vay để phát hiện kịp thời trường hợp người vay không xuất cảnh, tìm biện pháp xử lý kịp thời như: yêu cầu người vay phải trả nợ trước hạn, chuyển dư nợ sang nợ quá hạn, đồng thời hỗ trợ người vay bằng cách yêu cầu Doanh nghiệp XKLD trả lại tiền cho Ngân hàng để giảm dư nợ của người vay. Đối với lao động đã về nước, cần bám sát, đôn đốc và có biện pháp kiên quyết để thu hồi nợ. Trường hợp, người lao động không đi XKLD hoặc có chênh lệch về chi phí giữa việc vay vốn đi lao động tại thị trường có chi phí cao, sau đó đòi

sang đi lao động tại thị trường có chi phí thấp hơn được Doanh nghiệp chuyển trả lại tiền cho Ngân hàng thì thực hiện thu nợ gốc, không được thu lãi từ nguồn này.

4. Đối với trường hợp cho vay XKLD bằng cả nguồn vốn TW và địa phương cho 01 lao động đi làm việc ở nước ngoài:

- Sử dụng một Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD), nhưng phần NH phê duyệt cho vay cần ghi cụ thể số tiền cho vay bằng nguồn vốn TW và nguồn vốn địa phương.

- Khi thu nợ phải thu theo phần với tỷ lệ tương ứng như tỷ lệ khi cho vay để đảm bảo cơ sở cho việc xử lý nợ bị rủi ro khi phát sinh.

5. Đối với người lao động đã xuất cảnh, cần phải quan tâm thu hồi nợ theo phân kỳ trả nợ để đảm bảo hết thời hạn cho vay phải thu hồi hết nợ.

6. Trường hợp tu nghiệp sinh Việt Nam đi làm việc tại nước ngoài

Theo quy định tại Điều 1 Quyết định 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay đối với người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài: tu nghiệp sinh là người lao động và là đối tượng được vay vốn để chi phí cho việc đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng.

Vì vậy, người lao động thuộc đối tượng vay vốn của NHCSXH, có đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay vốn để đi tu nghiệp sinh thì chi nhánh thực hiện cho vay theo quy định hiện hành của NHCSXH.

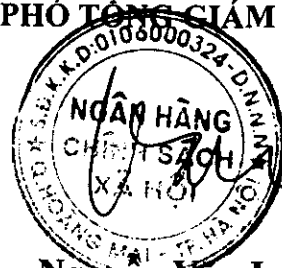
Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm Văn bản số 1918/QLLĐNN-KHTC ngày 14/10/2010 của Cục Quản lý lao động ngoài nước).

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Bộ LĐTB&XH (đề B/c);
- HND VN, HLH PN VN, HCCB VN, TW Đoàn thanh niên (để phối hợp thực hiện).
- Tổng giám đốc, các Phó TGD,
- Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- Các Ban tại HSC, TT Công nghệ TT, TT Đào tạo;
- Lưu VT, TDNN.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Lý